

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

NGUYỄN KHẢI HOÀN - ĐOÀN THỊ CÚC*

Ngày nhận bài: 16/09/2016; ngày sửa chữa: 17/09/2016; ngày duyệt đăng: 19/09/2016.

Abstract: Teacher training program towards developing learner's competences is the common education trend in the world which provides students with knowledge and professional skills to meet requirements of general education. The article analyses characteristics of current education trends in the world and proposes measures to develop proper teacher training program to meet requirements of education reform in Vietnam.

Keywords: Development, teacher training program, education reform.

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, triết lí đào tạo giáo viên (ĐTGV) đã thay đổi theo hướng chuyển trọng tâm ĐTGV trở thành những chuyên gia dạy học, truyền đạt kiến thức sang ĐTGV theo định hướng hình thành năng lực (NL) để họ trở thành: nhà giáo dục, nhà nghiên cứu, người học suốt đời, nhà văn hóa-xã hội. Thực tiễn cho thấy chức năng của giáo viên (GV) phổ thông ngày nay đã trở nên rộng hơn, trong đó NL tổ chức dạy học, NL phát triển chương trình là cơ bản.

Mặc dù chỉ chiếm một tỉ trọng nhỏ trong hệ thống các trường đại học trong cả nước, song các trường đại học địa phương (ĐHDP) đã và đang dần khẳng định được vai trò và xu thế phát triển thông qua việc thu hút người học, mở rộng quy mô, đa dạng hóa các loại hình đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông (GDPT), các trường ĐHDP phải đổi mới mô hình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng GV theo định hướng phát triển NL, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GV do Bộ GD-ĐT quy định.

2. Mô hình ĐTGV tại các trường ĐHDP và một số vấn đề đặt ra trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV

Các nghiên cứu cho thấy mô hình ĐTGV được hình thành và phát triển lâu đời trên thế giới. Mô hình đào tạo gắn liền với hình thức, chương trình, trình độ đào tạo và mô hình cơ sở đào tạo. Trên thế giới tồn tại hai mô hình đào tạo cơ bản là mô hình khép kín (mô hình đào tạo song song) và mô hình đào tạo mở (đào tạo nối tiếp) [1], [2]. Mô hình đào tạo khép kín nhiều quốc gia coi đó là mô hình truyền thống; mô hình mở là mô hình đào tạo mới. Ở Việt Nam hiện nay cũng tồn tại song song hai mô hình này tại các trường đại học sư phạm và các cơ sở ĐTGV khác, trong đó có các trường ĐHDP.

Đặc trưng cơ bản nhất của các trường ĐHDP là ở tính vùng, miền và sự giao thoa giữa giáo dục đại học với giáo dục nghề nghiệp. ĐHDP vừa có chức năng, nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ như một trường đại học truyền thống, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội của địa phương, khu vực. Lựa chọn và phát triển được mô hình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV phổ thông theo chuẩn, phù hợp với vùng, miền sẽ góp phần cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho địa phương và các tỉnh trong khu vực.

Theo các nhà nghiên cứu, ĐHDP được thành lập chủ yếu từ các trường sư phạm, các trung tâm giáo dục thường xuyên và được nâng cấp, phát triển thành các trường đại học đa ngành, đại học cộng đồng, trong đó các khoa sư phạm đào tạo, bồi dưỡng GV đóng một vai trò quan trọng. Các ngành đào tạo sư phạm vẫn chiếm ưu thế trong các ngành đào tạo của các trường ĐHDP. Tuy nhiên, hiện nay mô hình, nội dung, phương thức ĐTGV của các trường ĐHDP nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu xã hội và yêu cầu đổi mới GDPT.

Quá trình đổi mới GD-ĐT ở nước ta đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về nội dung và chương trình đào tạo ở các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Qua khảo sát, điều tra cho thấy sinh viên sư phạm do các trường ĐHDP đào tạo nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn giáo dục. NL thực hành và kĩ năng nghiệp vụ sư phạm còn thiếu và yếu [3]. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do mô hình ĐTGV chưa đáp ứng được với

* Trường Đại học Tân Trào

những thay đổi của thực tiễn giáo dục trong một xã hội tri thức như ngày nay. Chương trình chi tiết, cụ thể của các ngành đào tạo còn xa rời thực tiễn; sự sắp xếp, phân bố không đồng đều trong chương trình giảng dạy lí thuyết với thực hành, thực tế tại các cơ sở giáo dục. Mô hình đào tạo chưa theo định hướng phát triển NL nghề [4], [3], [5].

Mặt khác, do đội ngũ xây dựng, thiết kế, phát triển chương trình đào tạo (CTĐT) còn thiếu và yếu nên CTĐT GV của các trường ĐHĐP chủ yếu là sự tiếp thu, lĩnh hội và chỉnh sửa từ CTĐT của các trường đại học lớn, ít có sự sáng tạo, thay đổi, phù hợp với thực tiễn địa phương, khu vực. Đa số các chương trình giáo dục đại học đều giống nhau về mục tiêu, kiến thức, kĩ năng, thời lượng, nội dung mà rất ít có sự thay đổi theo hướng tiếp cận phát triển NL, định hướng chuẩn đầu ra phù hợp với thực tiễn địa phương [3]. Điều này cho thấy CTĐT GV ở các trường ĐHĐP chưa thể hiện được tính nghề nghiệp và đặc trưng vùng, miền. Nhiều sinh viên đi thực tập sư phạm gặp rất nhiều khó khăn, lúng túng và khi ra trường chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của GDPT. Vì vậy, muốn đào tạo đội ngũ GV có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, trước hết các trường ĐHĐP cần đổi mới mô hình ĐTGV theo định hướng phát triển NL nghề, trong đó thể hiện được đặc trưng vùng, miền và sự giao thoa giữa giáo dục đại học với giáo dục nghề nghiệp.

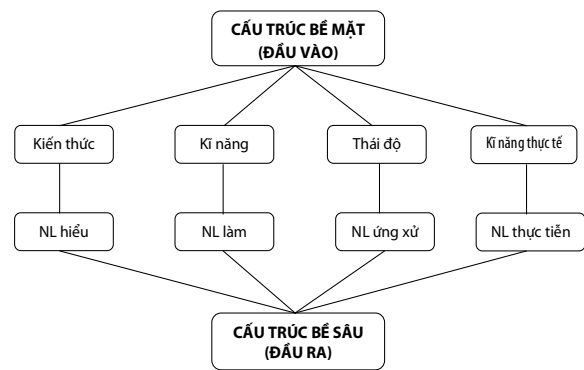
3. Một số giải pháp phát triển mô hình đào tạo, bồi dưỡng GV tại các trường ĐHĐP đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT

3.1. Tường minh hóa mô hình ĐTGV trong xây dựng và phát triển CTĐT. Các mô hình đào tạo thường gắn với mô hình quản lí. Mô hình ĐTGV có ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng và phát triển CTĐTGV. Trong giáo dục theo tiếp cận NL, việc thừa nhận các mô hình đào tạo khác nhau đảm bảo sự đa dạng trong công tác ĐTGV. Tuy nhiên, việc lựa chọn, xác định mô hình ĐTGV một cách tường minh phải đảm bảo các yêu cầu sau: 1) Xác định mô hình ĐTGV phải lấy GDPT (nơi người học sẽ làm việc) làm đích hướng đến; 2) Các cơ sở ĐTGV phải đi trước GDPT trong việc đổi mới CTĐT; 3) Phải dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn giáo dục trong nước.

ĐHĐP có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương nên có sự giao thoa giữa giáo dục đại học với giáo dục nghề nghiệp, bởi vậy phải linh hoạt trong việc xác định các mô hình đào tạo: 1) Đào tạo đồng thời 2 lĩnh vực khoa học chuyên ngành và nghiệp vụ sư phạm; 2) Đào tạo nối tiếp khoa học chuyên ngành

với nghiệp vụ sư phạm, trong đó giai đoạn đầu đã định hướng ĐTGV; 3) Đào tạo nối tiếp nhưng giai đoạn đầu cả người học và cơ sở đào tạo chưa định hướng sư phạm; 4) Đào tạo theo định hướng phát triển NL nghề [6], [5]. Từ đó, cụ thể hóa phương thức ĐTGV theo hướng tích hợp và phân hóa bằng cách: Tổ chức cho người học trải nghiệm thực hành các hoạt động nghề nghiệp trong thực tiễn phổ thông; Tích hợp hướng vào phát triển các NL nghề nghiệp cốt lõi; Đào tạo dựa trên nghiên cứu.

3.2. Xây dựng mô hình ĐTGV gắn với mô hình NL theo tiếp cận chuẩn đầu ra, gắn với thực tiễn giáo dục và thực tiễn địa phương. NL là tổ hợp các thuộc tính sinh học, tâm lí và xã hội của cá nhân được hình thành từ tư chất, học tập và rèn luyện, cho phép cá nhân thực hiện thành công một dạng hoạt động nhất định theo yêu cầu hay chuẩn nào đó. Vì vậy, các thành phần cấu trúc của NL không chỉ gồm tri thức, kĩ năng, thái độ mà còn có yếu tố quan trọng nhất là kinh nghiệm thực tế trong công việc tương ứng. Dựa trên mối quan hệ giữa các nguồn lực hợp thành NL là: tri thức, kĩ năng, thái độ và kinh nghiệm thực tế với sự thể hiện của chúng trong hoạt động là: NL hiểu, NL làm, NL ứng xử và NL thực tiễn. Trong ĐTGV, cần định hướng hình thành và phát triển NL theo tiếp cận chuẩn đầu ra theo mô hình sau:



Mô hình NL 4 thành tố

Theo sơ đồ cấu trúc này, để xây dựng mô hình ĐTGV gắn với mô hình NL theo tiếp cận chuẩn đầu ra, gắn với thực tiễn giáo dục và thực tiễn địa phương cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa các nguồn lực hợp thành NL: kiến thức, kĩ năng, thái độ, kinh nghiệm thực tế với sự thể hiện của chúng trong hoạt động là: NL hiểu, NL làm, NL ứng xử, NL thực tiễn. Đó là mối quan hệ giữa cấu trúc bề mặt với cấu trúc bề sâu của NL. Mô hình ĐTGV gắn với mô hình NL này sẽ hình

thành và phát triển các phẩm chất, NL cần thiết cho người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT.

3.3. Đổi mới CTĐT, bồi dưỡng GV gắn với yêu cầu đổi mới GDPT và phù hợp với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, miền.

ĐTGV tại các trường ĐHĐP phải được quan tâm song song với nhiệm vụ xây dựng chương trình GDPT mới [1], [2]. Xây dựng, phát triển mô hình ĐTGV tại các trường ĐHĐP phải gắn với việc xây dựng, phát triển CTĐT theo hướng hình thành, phát triển những NL cơ bản, nền tảng cho GV gắn với thực tiễn giáo dục, thực tiễn địa phương. Do vậy, CTĐT GV cần tập trung vào mục tiêu: 1) Hình thành NL chuyển hoá tri thức khoa học thành tri thức dạy học, phương pháp khoa học thành phương pháp dạy học cho người học. Mục tiêu đào tạo chuyên gia giáo dục phải được coi trọng hàng đầu, đào tạo NL GV giảng dạy các nội dung tích hợp là chiến lược trong giai đoạn tới; 2) CTĐT GV, chương trình bồi dưỡng GV phải dựa trên kết quả nghiên cứu nhu cầu của địa phương và theo chuẩn đầu ra của các cấp học, ngành học. Nội dung coi trọng yếu tố văn hoá vùng miền, đặc điểm con người và phong tục tập quán. Hiệu quả và giá trị của giáo dục đem lại cho cộng đồng phải thiết thực, có ý nghĩa và cụ thể đối với đời sống hàng ngày và sự phát triển bền vững của giáo dục trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa.

CTĐT GV ở các trường ĐHĐP phải được thiết kế hướng vào sự thay đổi vai trò của GV trong xã hội hiện nay: nhà giáo dục, người nghiên cứu, người học suốt đời và nhà văn hóa - xã hội. Do vậy, chương trình phải được thiết kế lại phù hợp với sự thay đổi của chương trình, sách giáo khoa mới theo quan điểm chuyển từ việc trang bị kiến thức sang hình thành NL cho học sinh theo hướng tích hợp và phân hóa. Số môn học ở phổ thông giảm, chủ yếu là hoạt động giáo dục (nhiều môn không còn nữa mà tích hợp trong môn khoa học tự nhiên và khoa học xã hội). Thực tế này đòi hỏi các trường ĐHĐP phải cấu trúc, xây dựng lại CTĐT theo hướng dạy học tích hợp và phân hóa để sinh viên ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu của đổi mới GDPT.

3.4. Xây dựng môi trường văn hóa nhà trường theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và mô phạm để phát triển đội ngũ GV phổ thông đáp ứng yêu cầu xã hội. Trường ĐHĐP là nơi hội tụ, giao thoa văn hóa vùng, miền, địa phương nên có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển văn hóa giảng dạy theo hướng tiếp cận, khai thác những giá trị tích cực trong kĩ năng dạy học và giao tiếp sư phạm hướng vào người học. Nhà giáo là người trực tiếp tham gia hoạt

động dạy học và giáo dục. Nhân cách nhà giáo sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới nhân cách người học. Chính vì vậy, rất cần những nhà giáo ngoài kiến thức chuyên môn, phải hiểu biết rộng về cuộc sống và có kiến thức sâu sắc về văn hóa xã hội để trực tiếp giảng dạy và bồi dưỡng GV tại địa phương.

Bên cạnh đó, cần phát triển văn hóa học tập và chia sẻ theo những triết lí về giáo dục của UNESCO. Văn hóa học tập cũng tập trung ở những giá trị bền vững, kiên định trong niềm tin, nhu cầu, kĩ năng và phong cách học tập hiệu quả của người học. Người học không chỉ học ở trường, học ở thầy, ở bạn mà còn học ở ngoài xã hội, học ở cộng đồng những kĩ năng xã hội cần thiết cho công việc và cuộc sống sau này. Tích cực học hỏi, khám phá, tạo ra sự tương tác lẫn nhau trong quá trình học tập, tạo ra môi trường thân thiện, cởi mở, tôn trọng và chấp nhận các nhu cầu và hoàn cảnh khác nhau của mỗi người.

3.5. Tổ chức liên kết trách nhiệm giữa trường ĐHĐP và trường phổ thông.

Để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV có chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn giáo dục địa phương cần liên kết chặt chẽ với các cơ sở giáo dục trong việc phối hợp xây dựng và phát triển mô hình ĐTGV GDPT. Cần phải khảo sát, tìm hiểu kĩ nhu cầu giáo dục địa phương để xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT trong đó thể hiện rõ các NL cần phải có để đáp ứng yêu cầu của GDPT. Từ đó, đưa vào nội dung CTĐT của nhà trường các học phần, module học tập lí thuyết, thực hành phù hợp và thường xuyên xem xét, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung.

Phối hợp với các cơ quan quản lí giáo dục đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ GV cốt cán, làm nòng cốt cho việc đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa GDPT. Hàng năm, tổ chức Hội nghị phối hợp với các trường phổ thông, tạo cơ hội cho đội ngũ giảng viên và sinh viên sư phạm được tiếp xúc, trao đổi kinh nghiệm với GV phổ thông để xác định các vấn đề cụ thể về phương pháp giảng dạy, đánh giá và các kĩ năng khác phù hợp với thực tiễn giáo dục tại địa phương.

Để có thể đáp ứng được yêu cầu đổi mới GDPT và yêu cầu ngày càng cao của một xã hội tri thức như ngày nay, các trường ĐHĐP cần đổi mới mô hình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng GV đáp ứng yêu cầu xã hội và thực tiễn giáo dục của địa phương. Chú trọng rèn luyện các kĩ năng nghề, kĩ năng xã hội, kĩ năng sống cho người học, từng bước góp phần phát triển NL tư duy và khát vọng cống hiến của sinh viên sư phạm. Những điều này phải được cụ thể hóa trong

mô hình đào tạo và CTĐT, trong chuẩn đầu ra các ngành đào tạo. CTĐT GV ở các trường ĐHĐP phải gắn kết chặt chẽ với chương trình GDPT theo mô hình NL mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2009). *Phát triển chương trình đào tạo giáo viên trung học phổ thông đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học*. Tài liệu hội thảo - tập huấn: Phát triển chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học. Hà Nội,
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo giáo viên*. Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các cơ sở đào tạo giáo viên phổ thông về phát triển chương trình đào tạo, Hà Nội, 2015.
- [3] Nguyễn Bá Đức và các cộng sự (2015). *Khảo sát và đánh giá chất lượng nguồn nhân lực do Trường Đại học Tân Trào đào tạo giai đoạn 2006-2012*. Đề tài khoa học cấp tỉnh, Tuyên Quang 5/2015.
- [4] Nguyễn Thị Kim Dung (2015). *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho sinh viên các trường đại học sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Vũ Thị Sơn (2015). *Mô hình đào tạo giáo viên theo định hướng phát triển năng lực nghề*. NXB Đại học sư phạm.

[6] Đinh Quang Báo (Chủ biên, 2016). *Chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.

[7] David G.Imig (2002). *Hiện trạng giáo dục sư phạm trong thế kỉ 21 ở nước Mĩ*, "The State of T.E in 21th Century in the USA"; Asia-Pacific Journal of Teacher Education & Development, December 2002, Vol.5, No.2, pp.241-254.

[8] Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên, 2015). *Phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[9] James Cameron (2009). *Đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp ở Ostraylia*. Hội thảo về mô hình đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Hà Nội.

[10] Phạm Hồng Quang (2009). *Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực*. Tạp chí Giáo dục, số 216, tr 9-12.

[11] Masahiro Arimoto (2002). *Các trường sư phạm ở Nhật trước ngã ba đường "Teacher Edu. Colleges at a Crossroad"*. Asia-Pacific Journal of Teacher Education & Development, Dec 2002, Vol.5. No.2, pp 75-96.

[12] Phan Thị Hồng Vinh (2015). *Phát triển và quản lí chương trình dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Huy động nguồn lực phát triển...

(Tiếp theo trang 7)

trường phổ thông từ năm thứ nhất (như Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội...) có chương trình kĩ kết với GV phổ thông để tổ chức hoạt động hỗ trợ rèn nghề cho SV... Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn nhiều bất cập chưa thể hiện tính chuyên nghiệp. Nguyên nhân do nhiều yếu tố ảnh hưởng khác nhau, nhưng cơ bản nhất là do chưa có cơ chế phối hợp mang tính pháp lí giữa trường sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo GV. Hoạt động huy động GV cốt cán tham gia giảng dạy các chuyên đề gắn với giáo dục phổ thông, chuyên đề hướng dẫn thiết kế bài giảng, thiết kế tổ chức hoạt động giáo dục, làm công tác chủ nhiệm lớp, tư vấn hướng dẫn học sinh phổ thông, thực hành rèn kĩ năng nghề nghiệp... cho SV chưa được quan tâm đúng mức. Đây là những điểm bất cập cần khắc phục để nâng cao chất lượng đào tạo GV.

Từ những phân tích trên, theo chúng tôi, muốn phát triển CTĐTGV theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng, nhà quản lí, cơ sở đào tạo, chuyên gia phát

triển chương trình cần huy động tối đa các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực, hệ thống thông tin trong và ngoài trường. Để nâng cao chất lượng đào tạo GV và đảm bảo chất lượng đào tạo GV, cơ sở đào tạo cần huy động nhà tuyển dụng, GV phổ thông, cựu SV đã tốt nghiệp, hệ thống thông tin, cơ sở vật chất của trường đại học và cơ sở vật chất và môi trường giáo dục phổ thông để phát triển CTĐTGV theo định hướng nghề nghiệp. Quá trình huy động nguồn lực đó được thực hiện trong tất cả các khâu của quá trình phát triển CTĐTGV. □

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu bồi dưỡng năng lực giảng viên POHE*.

[2] Phạm Hồng Quang (2012). *Phát triển chương trình giáo dục*. NXB Đại học Thái Nguyên.

[3] Lê Đức Ngọc (2004). *Phát triển chương trình đào tạo*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Tính (2016). *Kĩ thuật thiết kế đề cương môn học - Tài liệu tập huấn bồi dưỡng giảng viên các trường sư phạm*. Bộ GD-ĐT.

[5] Nguyễn Hữu Lộc - Phạm Công Bằng - Lê Ngọc Quỳnh Lam (2014). *Chương trình đào tạo tích hợp từ thiết kế đến vận hành*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.